

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2026/HS-ST

Ngày: 27-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Xuân Lang.

2/ Bà Võ Thị Nam.

3/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 1133/2025/TLST-HS, ngày 18/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7842/2025/QĐXXST-HS ngày 29/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang K; giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 4 năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1946 và bà Tăng Thị E, sinh năm 1951; gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con thứ 08 và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024 đến ngày 03/8/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 27/4/2025 bị bắt tạm giam tại Cơ sở 1 - Trại tạm giam Bó Lá cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Dương Văn K1; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1995, tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông

Dương Văn T và bà Huỳnh Thị X; gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 05 và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024 cho đến nay tại Cơ sở C - Trại tạm giam Bồ Lát. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo** Nguyễn Quang K và Dương Văn K1: Bà Nguyễn Thị Thu T1, Luật sư của Công ty L, Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Anh Trần Ngọc T2, sinh năm 1991

Trú tại: Tổ dân phố A, xã E (cũ là thị trấn E, huyện E), tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang K và Dương Văn K1 là bạn quen biết từ trước. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/6/2024, K đi đến nhà trọ Nguyễn Minh T3 ở khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để nhậu cùng với K1, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 61E1-648.01 đi về đến Hẻm S, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (cách nhà của K khoảng 20 mét), xe mô tô của K điều khiển đi ngang qua anh Trần Ngọc T2 (sinh năm: 1991, nơi cư trú: Tổ Dân Phố A, xã E, tỉnh Đắk Lắk) và anh Lê Trạch N (sinh năm 2003, nơi cư trú: thôn Ó, xã T, tỉnh Thanh Hóa), do K đi xe ẩu, suýt va chạm vào người nên anh T2 và anh N đi lại nhà của K để nói chuyện thì giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, K đi sang xưởng cơ khí kế bên nhà gặp Nguyễn Hoàng Gia B (sinh năm: 1997, nơi cư trú: khu phố C, T, Thành phố Hồ Chí Minh) và Nguyễn Phúc A (sinh năm: 2006, nơi cư trú: khu phố C, T, Thành phố Hồ Chí Minh) là cháu của K, đang làm việc tại xưởng cơ khí kể cho B và A biết việc K bị anh T2 và anh N dọa đánh nhưng B và A vẫn tiếp tục làm việc. Lúc này, K lấy 01 thanh sắt hình trụ (dài 75cm, đường kính 2cm, đặc ruột) tại xưởng rồi đi về nhà, K gọi điện thoại cho Dương Văn K1 để nhờ hỗ trợ đi đánh anh T2, anh N nên K1 điều khiển xe mô tô tới nhà của K. Lúc này, anh T2 và anh N đang đứng tại quán cà phê cách khoảng 20m thì K1 đi một mình lại chỗ anh T2 và anh N nói “*hai ông anh sao hồi nãy anh tui chạy xe về mà hai ông anh chặn đầu xe đòi đánh ông*”, anh T2 trả lời “*ổng chạy mém đùng hai tui tui nè, tui nói ổng mà ổng chửi tui, tui tui mới chửi lại*”. Thấy K từ trong nhà cầm cây sắt đi ra nên T2 và N nhặt mỗi người một thanh gỗ pa lét (hình vuông, dài 95cm, kích thước 3,2x3,2cm) trong quán cà phê cầm trên tay, K1 nói với K “*người ta nói vậy thì thôi bỏ đi*”. Từ bên xưởng cơ khí, B và A nghe cãi nhau lớn tiếng nên đi ra xem. Lúc này, K cầm cây sắt trên tay đi vào trong quán cà phê rồi vòng ra sau lưng của anh T2 và anh N rồi K xông đến chụp lấy thanh gỗ, ôm anh T2 lại, hai bên giằng co với nhau. Khỏe xông đến giật lấy thanh gỗ của anh T2, cầm thanh gỗ bằng hai tay đánh 01

cái từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào đầu anh T2 gây thương tích. K buông tay ra thì anh T2 té ngã xuống đất nằm nghiêng về bên trái, K tiếp tục đứng sát phía sau trên đầu của anh T2 dùng thanh sắt đưa lên cao quá đỉnh đầu, đánh 01 cái từ trên xuống vào vùng thái dương phải của anh T2, còn K1 dùng thanh gỗ đánh anh N 02 cái. Lúc này, B và A đến can ngăn nên K và K1 dừng lại bỏ đi khỏi hiện trường. Còn anh N gọi điện thoại nhờ người đưa anh T2 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để cấp cứu.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3423/KLTTCT-C09B ngày 10/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của bị hại Trần Ngọc T2 như sau: “ *Các kết quả chính: Vết thương vùng đỉnh chẩm bờ mép gọn, kích thước nhỏ; Nứt sọ trán đỉnh, thái dương phải; Tụ máu ngoài màng cứng trán thái dương phải. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Ngọc T2 tại thời điểm giám định là 19% (mười chín phần trăm).*”

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 4389/KLTTCT-C09B ngày 30/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của bị hại Trần Ngọc T2 như sau:

“- *Các kết quả chính: Vết thương vùng đỉnh chẩm bờ mép gọn, kích thước nhỏ; Nứt sọ trán đỉnh, thái dương phải; Tụ máu ngoài màng cứng trán thái dương phải, không còn hình ảnh trên phim CT.*

- *Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Ngọc T2 tại thời điểm giám định là 13% (mười ba phần trăm) theo phương pháp cộng lùi.*

Phân tích tỷ lệ từng tổn thương: Sẹo vùng đỉnh chẩm kích thước nhỏ: 01%; Nứt sọ trán đỉnh, thái dương phải: 08%; Tụ máu ngoài màng cứng trán thái dương phải, không còn hình ảnh trên phim CT: 05%.

- *Thương tích của T2 có đặc điểm phù hợp do vật tày tác động gây ra.*”

Ngày 13/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Bình Dương đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra xác định, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng các bị can K, K1 sử dụng 01 thanh gỗ và 01 thanh sắt hình là hung khí nguy hiểm đánh 02 cái vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại rồi để bị hại nằm tại hiện trường bỏ mặc hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức côn đồ hung hãn, việc bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của các bị can. Do đó, ngày 26/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) đã ra các Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án, thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 từ tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự sang tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

***Vật chứng thu giữ:** 01 (một) thanh sắt hình trụ tròn đặc ruột, dài 75 cm, đường kính 02 cm, nặng 1,5 kg, trên thân có rãnh xoắn; 01 (một) thanh gỗ vuông dài 95 cm, kích thước 3,2 x 3,2 cm.

***Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 155.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm.

***Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-P2 ngày 29/10/2025, của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Quang K và Dương Văn K1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

***Tại phiên tòa hôm nay:**

- Các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng theo nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 đã thỏa thuận bồi thường xong.

- Bị hại là anh Trần Ngọc T2 vắng mặt, theo các tài liệu có trong hồ sơ thì bị hại đã nhận bồi thường là 155.000.000 đồng và không yêu các bị cáo bồi thường thêm gì khác. Đồng thời bị hại làm đơn bãi nại đề nghị xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo các quy định của pháp luật.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm kết luận vụ án:* Sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 về tội “Giết người”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quang K hình phạt tù từ 12 đến 13 năm tù; tuyên phạt bị cáo Dương Văn K1 hình phạt tù từ 12 đến 13 năm tù;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí theo quy định.

- Các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và đề nghị luật sư bào chữa cho các bị cáo.

- *Luật sư trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1:* Luật sư cho rằng không có đủ căn cứ vững chắc để truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Quang K và Dương Văn K1 về tội “Giết người” theo Điều 123 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo và bị hại không xảy ra mâu thuẫn trước đó, mà hành vi phạm tội của các bị cáo là do bộc phát và do bị hại có

lỗi trước, khi bị cáo đã thấy bị hại đã cầm cây gỗ trước dẫn đến bị cáo mới cầm thanh sắt đi đến chỗ bị hại; hành vi của các bị cáo không quyết liệt, không phạm tội đến cùng mà các bị cáo đã dừng lại khi có sự can ngăn; hậu quả của vụ án là bị hại không chết mà chỉ bị thương tật 13% và không nguy hiểm đến tính mạng tại thời điểm giám định. Bị cáo K phạm tội khi tinh thần bị kích động mạnh, bị cáo đã dừng lại khi có can ngăn, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo K1 có vai trò thứ yếu, bị động, không gây ra thương tích chính cho bị hại. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 của Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cũng như xem xét vai trò của các bị cáo để tuyên bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 không đồng ý về việc chuyển đổi tội danh, song đồng ý với lời bào chữa của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ và không tranh luận bổ sung.

- *Kiểm sát viên đối đáp:* Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Quang K và Dương Văn K1 về tội “Giết người” là đúng pháp luật, bởi các bị cáo đều nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm tấn công người khác là vi phạm pháp luật, với nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bị cáo K đã va chạm xe với bị hại trước, sau đó bị cáo K vào xưởng lấy thanh sắt và gọi bị cáo K1 đến hỗ trợ. Khi đến chỗ của bị hại thì bị cáo K vòng qua sau, giật cây và các bị cáo dùng cây đánh bị hại, khi bị hại té ngã thì các bị cáo K tiếp tục dùng thanh sắt đánh vào vùng đầu của bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính quyết liệt, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi có người can ngăn thì các bị cáo mới dừng lại và bỏ về, bỏ mặc hậu quả xảy ra.

- *Luật sư đối đáp:* Sự việc xảy ra là do bị hại đã cầm cây trước và có ý định tấn công bị cáo nên Luật sư không đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội “Giết người”.

Qua nội dung đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, luật sư đều giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng theo nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định, kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản đối chất, lời khai khác và tại các bản tự khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo, cũng như tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/6/2024 tại khu phố C, T, Thành phố Hồ Chí Minh, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ do K đi xe ẩu, suýt va chạm vào người, nên anh T2 và anh N đi lại nhà của K để nói chuyện thì giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, dẫn đến xô sát và Dương Văn K1 đã có hành vi dùng thanh gỗ (hình vuông, dài 95cm, kích thước 3,2x3,2cm mà bị cáo K1 giật của anh T2, khi bị cáo K đang ôm anh T2) rồi cầm thanh gỗ bằng hai tay đánh 01 cái từ trên xuống dưới vào đầu của anh Trần Ngọc T2 làm cho anh T2 té gục xuống đất, thì Nguyễn Quang K tiếp tục dùng thanh sắt (dài 75cm, đường kính 02cm, nặng 1,5kg) đánh 01 cái từ trên xuống vào vùng thái dương phải của anh T2. Hậu quả theo Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 4389/KLTTCT-C09B ngày 30/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của anh Trần Ngọc T2 bị thương tích với tỷ lệ 13%.

Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 đã sử dụng 01 thanh gỗ và 01 thanh sắt là hung khí nguy hiểm đánh 02 cái vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại Trần Ngọc T2, rồi để bị hại Trần Ngọc T2 nằm tại hiện trường bỏ mặc hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức côn đồ hung hãn, việc bị hại Trần Ngọc T2 không chết là ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo, nên các bị cáo là đồng phạm với nhau. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Giết người*” và được xác định là “*Có tính chất côn đồ*”, tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 có đủ độ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hành vi giết người của các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến tính mạng là khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ, gây nên dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội cùng với đó thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

[2] *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ngoài ra các bị cáo đều phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội các bị cáo đều đến cơ quan có thẩm quyền để đầu thú, nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, để Hội đồng xét xử cân nhắc khi xem xét về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, song lần phạm tội này của các bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, cũng như việc các bị cáo là đồng phạm và phạm tội chưa đạt, cũng như cần xem xét để xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại các Điều 17; Điều 58; Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự thì Hội đồng xét xử cần thiết phải buộc các bị cáo phải chịu một mức án tương xứng với hành vi, tội lỗi mà từng bị cáo đã gây ra, để xử các bị cáo một mức án tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục, răn đe cho xã hội.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 về tội “*Giết người*”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần mức án, cũng như về xử lý vật chứng, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

Lập luận trên đây cũng là cơ sở để không chấp nhận lời bào chữa của luật sư đã bào chữa cho các bị cáo về việc chuyển tội danh từ tội “Giết người” sang tội “Cố ý gây thương tích”. Song chấp nhận lời bào chữa của luật sư cho các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, để làm cơ sở xét xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay luật sư, các bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; luật sư, các bị cáo không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong, bị hại không còn yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) thanh sắt hình trụ tròn đặc ruột, dài 75 cm, đường kính 02 cm, nặng 1,5 kg, trên thân có rãnh xoắn; 01 (một) thanh gỗ vuông dài 95 cm, kích thước 3,2 x 3,2 cm, là vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

1.1/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 57; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang K: 08 (T4) năm tù, về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/4/2025 và được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 03/6/2024 đến ngày 03/8/2024.

1.2/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 57; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Dương Văn K1: 08 (T4) năm tù, về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/6/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh sắt hình trụ tròn đặc ruột, dài 75 cm, đường kính 02 cm, nặng 1,5 kg, trên thân có rãnh xoắn; 01 (một) thanh gỗ vuông dài 95 cm, kích thước 3,2 x 3,2 cm.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số TP.05.2026 ngày 13/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Nghị quyết đã quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án, của Ủy ban thường vụ Q,

Các bị cáo Nguyễn Quang K, Dương Văn K1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 01 năm 2026) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- THADS TPHCM; (1)
- Cơ sở 1 - Trại tạm giam Bó Lá; (1)
- Cơ sở 3 - Trại tạm giam Bó Lá; (1)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (1)
- Luật sư (1)
- THAHS; (2)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn